TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **50**/2019/QĐST-DS	*Phước Long, ngày 21 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **95**/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962

Địa chỉ: KP B2, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1978

Ông Nguyễn Tấn T – sinh năm 1973

Địa chỉ: KP B1, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về số tiền nợ:* Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thu H thống nhất có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 125.000.000 (*Một trăm hai mươi lăm triệu đồng*).

-*Thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ:* Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 125.000.000 (*Một trăm hai mươi lăm triệu đồng*) sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi

hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Là 3.125.000 (*Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng, bị đơn – Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp.

Nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị T không phải chịu tiền án phí dân sự. Trả lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí là 3.750.000 (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006512 ngày 12/8/2019 và 1.974.750 *(Một triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi)* đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006513 ngày 12/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự TX Phước Long, tỉnh Bình Phước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX P.Long;
- THA DS TX P.Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Phán